

Số: 54/KH-UBND

Thủy Châu, ngày 16 tháng 01 năm 2024

**KẾ HOẠCH
Chuyển đổi số phường Thủy Châu năm 2024**

I. CĂN CỨ LẬP KẾ HOẠCH

- Quyết định số 749/QĐ-TTg ngày 03/6/2020 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình chuyển đổi số quốc gia đến năm 2025, định hướng năm 2030.
- Quyết định số 942/QĐ-TTg ngày 15/6/2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chiến lược phát triển Chính phủ điện tử hướng tới Chính phủ số giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030.
- Quyết định số 146/QĐ-TTg ngày 28/01/2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án "Nâng cao nhận thức, phổ cập kỹ năng và phát triển nguồn nhân lực chuyển đổi số quốc gia đến năm 2025, định hướng đến năm 2030".
- Quyết định số 411/QĐ-TTg ngày 31/3/2022 của Thủ tướng Chính phủ Phê duyệt Chiến lược quốc gia phát triển kinh tế số và xã hội số đến năm 2025, định hướng đến năm 2030.
- Quyết định số 964/QĐ-TTg ngày 10/8/2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chiến lược An toàn, An ninh mạng quốc gia, chủ động ứng phó với các thách thức từ không gian mạng đến năm 2025, tầm nhìn 2030.
- Quyết định số 922/QĐ-BTTTT ngày 20/5/2022 của Bộ Thông tin và Truyền thông về việc phê duyệt Đề án "Xác định Bộ chỉ số đánh giá chuyển đổi số của các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và của quốc gia".
- Chương trình hành động số 120/CTr-UBND ngày 23/3/2022 của UBND tỉnh thực hiện Nghị quyết số 12-NQ/TU ngày 12/11/2021 của Hội nghị lần thứ năm Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh khóa XVI về chuyển đổi số tỉnh Thừa Thiên Huế đến năm 2025, định hướng đến năm 2030.
- Quyết định số 2263/QĐ-UBND ngày 27/9/2023 của UBND tỉnh về Ban hành Bộ chỉ số đánh giá, xếp hạng chuyển đổi số các cấp của tỉnh Thừa Thiên Huế.
- Kế hoạch 424/KH-UBND ngày 26/12/2023 của UBND tỉnh về Chuyển đổi số tỉnh Thừa Thiên Huế năm 2024.

UBND phường Thủy Châu ban hành Kế hoạch chuyển đổi số năm 2024, cụ thể như sau:

II. MỤC TIÊU

1. Phát triển chính quyền số

- Đảm bảo kết nối hạ tầng mạng băng thông rộng trên mạng chuyên dùng của Chính phủ để đáp ứng triển khai các dịch vụ số, đảm bảo an toàn thông tin.

- Tối thiểu 60% hồ sơ trực tuyến phát sinh trên tổng số hồ sơ phát sinh trong năm tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả hiện đại phường.

- 100% xử lý thủ tục trực tuyến được thực hiện trên môi trường mạng, trong đó 100% người dân, doanh nghiệp khi thực hiện thủ tục hành chính không phải cung cấp lại các thông tin, giấy tờ, tài liệu đã được chấp nhận khi thực hiện thành công thủ tục hành chính (trước đó, được số hóa, lưu trữ và có giá trị tái sử dụng).

- Phân đấu chỉ số người dân, doanh nghiệp hài lòng về việc giải quyết thủ tục hành chính đạt 100%.

- 100% hoạt động chỉ đạo, điều hành và quản trị nội bộ của cơ quan nhà nước trên địa bàn xã được thực hiện trên nền tảng quản trị tổng thể, thống nhất của tỉnh.

- 100% văn bản trao đổi giữa các cơ quan nhà nước được thực hiện dưới dạng điện tử, được ký số bởi chữ ký số chuyên dùng, trừ văn bản mật theo quy định của pháp luật.

- 100% hồ sơ công việc tại phường được xử lý trên môi trường mạng (trừ hồ sơ công việc thuộc phạm vi bí mật nhà nước).

- Hệ thống báo cáo số được triển khai trong cơ quan, đơn vị; 95% công tác báo cáo được thực hiện trên hệ thống thông tin báo cáo quốc gia.

- 100% hồ sơ được tạo, lưu giữ, chia sẻ dữ liệu điện tử theo quy định.

- 100% cán bộ, công chức trong cơ quan được tập huấn, bồi dưỡng, phổ cập kỹ năng số cơ bản và được tập huấn, bồi dưỡng kỹ năng phân tích, khai thác dữ liệu và công nghệ số.

- Tối thiểu 01 tuần có ít nhất 01 bản tin truyền thông về chuyển đổi số được phát sóng trên hệ thống đài truyền thanh; 01 tháng có ít nhất 01 bản tin truyền thông về chuyển đổi số đăng tải trên trang thông tin điện tử phường.

2. Phát triển kinh tế số

- Tuyên truyền ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động sản xuất, kinh doanh và tham gia vào các hoạt động giao dịch điện tử trên môi trường mạng;

- Tỷ trọng kinh tế số đạt 5% GDP;

- Tỷ lệ doanh nghiệp nhỏ và vừa sử dụng nền tảng số đạt khoảng 10%;

- 20% doanh nghiệp, cơ sở kinh doanh trên địa bàn có triển khai hình thức chấp nhận thanh toán trực tuyến bằng mã QR (Tối thiểu là hình thức thanh toán bằng QR Hue-S).

3. Phát triển xã hội số

- Tỷ lệ dân số trưởng thành có điện thoại thông minh và có cài đặt Hue-S đạt 50%;

- Tỷ lệ dân số từ 15 tuổi trở lên có tài khoản giao dịch thanh toán tại ngân hàng hoặc tổ chức được phép khác đạt 30%;

- Tỷ lệ dân số trưởng thành có chữ ký số hoặc chữ ký điện tử cá nhân đạt trên 10%;
- Tỷ lệ người dân trong độ tuổi lao động được đào tạo kỹ năng số cơ bản đạt trên 10%;
- Tỷ lệ hộ gia đình được phủ mạng Internet băng rộng cáp quang đạt 50%;
- Tỷ lệ người dân kết nối mạng được bảo vệ ở mức cơ bản đạt trên 20%;
- Tỷ lệ dân số trưởng thành có sử dụng dịch vụ công trực tuyến đạt trên 30%;
- Tỷ lệ dân số trưởng thành dùng dịch vụ tư vấn sức khỏe trực tuyến, khám chữa bệnh từ xa đạt trên 20%;
- Tỷ lệ người dân có hồ sơ sức khỏe điện tử đạt 90%;
- Tỷ lệ các cơ sở giáo dục từ tiểu học đến trung học cơ sở hoàn thiện được mô hình quản trị số, hoạt động số, chuẩn hóa dữ liệu số, kho học liệu số mở đạt 30%.

III. NHIỆM VỤ

1. Nhận thức số

- Tăng cường công tác chỉ đạo về chuyển đổi số thông qua việc ban hành các văn bản chỉ đạo, tổ chức hội họp Ban chỉ đạo chuyển đổi số để triển khai các chương trình, kế hoạch chuyển đổi số của phường, thị xã, tỉnh, trung ương do trực tiếp lãnh đạo cơ quan ký ban hành và chỉ đạo điều hành.

- Tổ chức các cuộc họp định kỳ theo quý (hoặc đột xuất) triển khai công tác chuyển đổi số cho các thành viên Ban chỉ đạo chuyển đổi số phường; Thường xuyên quán triệt, tuyên truyền, phổ biến cho cán bộ, công chức về các chương trình, kế hoạch, nội dung trong công tác chuyển đổi số.

- Tổ chức các hoạt động hưởng ứng Ngày Chuyển đổi số quốc gia năm 2024.

- Tăng cường phổ biến, chia sẻ Kênh truyền thông “Chuyển đổi số quốc gia” trên nền tảng số Zalo để giúp cho người dân được cập nhật kịp thời thông tin mới nhất về chuyển đổi số.

2. Thể chế số

- Bám sát các văn bản của Trung ương, Bộ Thông tin và Truyền thông, của tỉnh, huyện để cụ thể hóa tại địa phương đảm bảo nguyên tắc kịp thời, rõ ràng, phù hợp với thực tiễn và phát huy các thế mạnh sẵn có của thị xã.

- Ban hành các chương trình, chính sách khuyến khích người dân, doanh nghiệp tham gia dịch vụ công trực tuyến và tham gia công tác chuyển đổi số.

3. Hạ tầng số

- Sử dụng có hiệu quả hạ tầng dùng chung, cơ sở dữ liệu tập trung của tỉnh theo mô hình điện toán đám mây phục vụ phát triển chính quyền số, kinh tế số và xã hội số trên địa bàn phường.

- Tạo điều kiện cho các doanh nghiệp viễn thông từng bước đầu tư, xây dựng, phát triển hạ tầng băng rộng di động chất lượng cao (4G/5G) trên phạm vi phường, góp phần nâng cao và duy trì dung lượng kết nối và chất lượng dịch vụ mạng băng thông rộng.

- Rà soát đầu tư chuyển đổi đài truyền thanh có dây/không dây FM sang truyền thanh ứng dụng công nghệ thông tin - viễn thông.

4. Nhân lực số

- Tiếp tục kiện toàn các tổ công nghệ số cộng đồng theo hướng trẻ hóa, có trình độ và tiếp cận về ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số; đồng thời thường xuyên tập huấn kỹ năng, nghiệp vụ về chuyển đổi số cho các Tổ công nghệ số cộng đồng, triển khai hoạt động Tổ công nghệ số cộng đồng hiệu quả.

- Tạo điều kiện cho cán bộ, công chức tham gia các lớp tập huấn, bồi dưỡng về kỹ năng chuyển đổi số.

- Tham gia tập huấn nâng cao nghiệp vụ cho đội ngũ cán bộ phụ trách CNTT, chuyển đổi số và an toàn thông tin do cấp trên tổ chức.

- Tuyên truyền nâng cao kỹ năng số cho người lao động thông qua nền tảng đào tạo trực tuyến được tích hợp trên nền tảng Hue-S.

5. An toàn thông tin mạng

- Thường xuyên tuyên truyền, nâng cao nhận thức và phổ biến kiến thức, kỹ năng bảo đảm an toàn thông tin cho các cán bộ, công chức.

- Đăng ký đào tạo hoặc cử nhân sự chuyên trách, phụ trách về an toàn thông tin tham gia các khóa đào tạo về quản lý, kỹ thuật về an toàn thông tin, thông tin mạng.

- Tuyên truyền cài đặt phần mềm phòng chống mã độc tập trung, phần mềm phòng chống virus tập trung của tỉnh đối với 100% máy tính.

6. Chính quyền số

- Triển khai quyết liệt các nhiệm vụ và giải pháp để nâng cao hiệu quả sử dụng dịch vụ công trực tuyến (DVCTT). Trước hết, tập trung triển khai các nội dung:

+ Chỉ đạo các cán bộ, công chức tham gia vận hành sử dụng DVCTT trên nền tảng Hue-S.

+ Tiếp tục triển khai Kho dữ liệu cho người dân, tổ chức trên môi trường số - Nơi chứa thông tin của người dân, các tài liệu đã được số hóa, chứng thực và các kết quả thủ tục hành chính do cơ quan nhà nước cung cấp.

+ *Tiếp tục triển khai hiệu quả công tác số hóa hồ sơ, kết quả thủ tục hành chính trong tiếp nhận, giải quyết thủ tục hành chính đảm bảo 100%*; triển khai cung cấp dịch vụ công trực tuyến theo hướng toàn trình trong phạm vi quản lý của mình theo quy định tại Nghị định số 42/2022/NĐ-CP ngày 24/6/2022 của Chính phủ quy định về việc cung cấp thông tin và dịch vụ công trực tuyến của cơ quan nhà nước trên môi trường mạng.

- Thường xuyên chỉ đạo bộ phận chuyên môn xử lý phản ánh của người dân trên hệ thống phản ánh hiện trường Hue-S đảm bảo chất lượng và đúng hạn.

- Thực hiện đánh giá mức độ hài lòng của người dân, doanh nghiệp trong sử dụng dịch vụ công trực tuyến, nâng cao chỉ số hài lòng của người dân và doanh nghiệp đối với việc xử lý DVCTT của địa phương.

- Triển khai đồng bộ Nền tảng làm việc số (nền tảng quản trị công việc tổng thể) thống nhất toàn tỉnh, giám sát trực tuyến phục vụ công tác quản lý nhà nước. Nền tảng cho phép toàn bộ CBCC trong cơ quan đăng nhập một lần, đồng bộ các chức năng về thư điện tử, văn bản điện tử, lịch làm việc, họp trực tuyến, đôn đốc, nhắc việc, chia sẻ tệp tin và các chức năng khác hỗ trợ công vụ.

- Triển khai công tác quản lý, vận hành Trang thông tin điện tử cấp xã cung cấp đầy đủ thông tin theo quy định tại Nghị định 42/2022/NĐ-CP ngày 24-6-2022 của Chính phủ Quy định về việc cung cấp thông tin và dịch vụ công trực tuyến của cơ quan nhà nước trên môi trường mạng.

7. Kinh tế số

- Đẩy mạnh chuyển đổi số trong phát triển dịch vụ, du lịch.

- Quán triệt 100% CBCC thực hiện giao dịch thanh toán các dịch vụ thiết yếu, cơ bản trên ví điện tử trên Hue-S.

8. Xã hội số

- Tiếp tục triển khai cấp danh tính số/tài khoản định danh điện tử VneID cho người dân.

- Triển khai các giải pháp thu hút người dân tạo tài khoản giao dịch tại ngân hàng; cấp thẻ ngân hàng, ví điện tử cho người dân.

- Tiếp tục tuyên truyền, hỗ trợ, thúc đẩy chuyển đổi số, thanh toán không dùng tiền mặt, đặc biệt trong các trường học, cơ sở giáo dục và bệnh viện, cơ sở y tế trên địa bàn xã.

- Phổ cập nhanh tài khoản định danh và xác thực điện tử, thông qua đó, phổ cập tài khoản DVCTT. Người dân có thể sử dụng tài khoản VNeID để truy cập các Cổng dịch vụ công.

- Tiếp tục triển khai cấp phát chữ ký số cho người dân.

9. Nền tảng số

- Tổ chức kết nối, liên thông dữ liệu với dữ liệu của tất cả các hệ thống từ tỉnh, Bộ, ngành Trung ương.

- Triển khai diện rộng nền tảng số quản trị tổng thể của tỉnh phục vụ hoạt động chỉ đạo, điều hành và quản trị nội bộ trong cơ quan, đơn vị.

- Triển khai áp dụng các nền tảng số hiện có của tỉnh: Nền tảng bản đồ số; nền tảng phân tích, xử lý dữ liệu tổng hợp tập trung; nền tảng giám sát trực tuyến phục vụ công tác quản lý nhà nước; nền tảng trợ lý ảo phục vụ người dân, doanh nghiệp; nền tảng trợ lý ảo phục vụ công chức.

10. Dữ liệu số

- Số hóa dữ liệu kết quả TTHC, dữ liệu quản lý chuyên ngành ưu tiên dữ liệu liên quan trực tiếp cơ sở dữ liệu dân cư tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả hiện đại phường.

- Hoàn thành số hóa dữ liệu chuyên ngành, tập trung ưu tiên các loại dữ liệu liên quan trực tiếp đến người dân nhằm làm giàu, kế thừa, khai thác cơ sở dữ liệu dân cư giúp giải quyết các vấn đề cơ bản phục vụ người dân.

IV. GIẢI PHÁP

1. Người đứng đầu cấp ủy, chính quyền chịu trách nhiệm trực tiếp về chuyển đổi số trong cơ quan, lĩnh vực mình phụ trách; gắn nhiệm vụ chuyển đổi số trong kế hoạch phát triển KTXH và nhiệm vụ chính trị hằng năm của đơn vị, địa phương. Chỉ đạo tổ chức phổ biến, quán triệt thường xuyên chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về chuyển đổi số đến cán bộ, đảng viên, người dân và doanh nghiệp để nhận thức đúng về vai trò, tầm quan trọng của chuyển đổi số trong tình hình mới.

2. Phát huy vai trò của Mặt trận tổ quốc, các đoàn thể chính trị - xã hội phường trong việc giám sát, phản biện xã hội đối với công tác chuyển đổi số của địa phương. Tăng cường tuyên truyền, vận động đoàn viên, hội viên, Nhân dân tham gia quá trình chuyển đổi số, tích cực ứng dụng thành quả của cuộc Cách mạng lần thứ tư phục vụ đời sống, sản xuất, kinh doanh, gắn với nâng cao ý thức và kỹ năng tự bảo vệ dữ liệu, thông tin cá nhân trên môi trường số.

3. Triển khai hiệu quả các chỉ thị, nghị quyết, chương trình chuyển đổi số quốc gia và các cơ chế, chính sách của Trung ương về chiến lược phát triển chính phủ số, chiến lược phát triển kinh tế số, xã hội số phù hợp với điều kiện thực tế của xã.

4. Thường xuyên rà soát đầu tư hạ tầng, cơ sở vật chất, trang thiết bị kỹ thuật về ứng dụng công nghệ thông tin tại các cơ quan, đơn vị, địa phương, nhằm tạo nền tảng cho việc triển khai áp dụng các nền tảng chuyển đổi số trong hoạt động xây dựng chính quyền số, phát triển kinh tế số và xã hội số.

5. Tập trung ưu tiên chuyển đổi số trong quá trình xây dựng chính quyền điện tử hướng đến phát triển chính quyền số, phát triển một số dịch vụ thông minh phục vụ trong quá trình phát triển kinh tế số, xã hội số.

8. Tạo cơ chế thu hút, bồi dưỡng cho đội ngũ chuyên trách và phụ trách về công nghệ thông tin tại cơ quan, đơn vị. Thường xuyên cử đội ngũ chuyên trách và phụ trách về công nghệ thông tin tham gia các lớp tập huấn nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ về công nghệ thông tin, ứng dụng các nền tảng về chuyển đổi số.

V. KINH PHÍ THỰC HIỆN

1. Ngân sách nhà nước.
2. Nguồn xã hội hóa.
3. Các nguồn hợp pháp khác.

VI. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Văn phòng - Thống kê

- Chủ trì phối hợp với các ban, ngành rà soát hạ tầng công nghệ thông tin, tham mưu UBND phường bố trí kinh phí đầu tư cơ sở vật chất, trang thiết bị kỹ thuật cần thiết nhằm phục vụ công tác chuyển đổi số, phát triển chính quyền số trên địa bàn phường.

- Tham mưu UBND phường chỉ đạo tăng cường việc triển khai thực hiện cơ chế chuyển đổi việc tiếp nhận hồ sơ trực tiếp sang tiếp nhận hồ sơ trực tuyến tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả hiện đại phường.

- Phối hợp các ngành tăng cường cập nhật tin, bài lên chuyên mục “*Chuyển đổi số*” trên trang thông tin điện tử phường nhằm nâng cao công tác tuyên truyền, phổ biến các chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của nhà nước về công tác chuyển đổi số, phát triển chính quyền số và các ứng dụng dịch vụ thông minh đến với người dân.

- Chỉ đạo Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả cấu hình quy trình điện tử áp dụng trên hệ thống phần mềm Dịch vụ công tập trung đối với 100% thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết UBND phường.

- Tham mưu UBND phường xây dựng và ban hành các văn bản chỉ đạo, hướng dẫn về đảm bảo an toàn, an ninh thông tin trong quá trình thực hiện chương trình chuyển đổi số, phát triển chính quyền số.

- Tiếp tục vận hành và triển khai có hiệu quả các phần mềm dùng chung của tỉnh; thực hiện công tác báo số lên trang báo cáo số của tỉnh, chính phủ đảm bảo đúng thời gian quy định.

- Tiếp tục đưa Trang thông tin điện tử hoạt động đảm bảo theo Nghị định số 42/2022/NĐ-CP của Chính phủ về quy định về việc cung cấp thông tin và dịch vụ công trực tuyến của cơ quan nhà nước trên môi trường mạng.

- Tham mưu các văn bản chỉ đạo triển khai việc cập nhật đầy đủ hồ sơ cán bộ, công chức, viên chức lên hệ thống cơ sở dữ liệu của tỉnh và của Bộ theo kế hoạch đề ra.

- Phối hợp các ban, ngành xây dựng kế hoạch Cải cách hành chính gắn với kế hoạch chuyển đổi số, phát triển chính quyền số nhằm nâng cao công tác cải cách hành chính trên địa bàn phường.

- Chủ trì tham mưu UBND phường xây dựng quy trình nội bộ, quy trình điện tử đối với thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết UBND phường.

2. Văn hóa và Thông tin:

- Tham mưu UBND phường công tác đôn đốc, chỉ đạo thực hiện các nhiệm vụ trong kế hoạch. Phối hợp các ban, ngành tăng cường tuyên truyền, phổ biến, tổ chức các hội nghị về công tác chuyển đổi số, phát triển chính quyền số và ứng dụng các dịch vụ đô thị thông minh.

- Tham mưu UBND phường tổ chức đánh giá chấm điểm xây dựng chính quyền số cấp phường năm 2024.

3. Địa chính-Xây dựng-Đô thị-Môi trường

- Cung cấp, hỗ trợ, chia sẻ thông tin về môi trường, thời tiết, biến đổi khí hậu, cảnh báo thiên tai,... chất lượng đất đai để người nông dân nâng cao năng suất và chất lượng cây trồng thông qua nền tảng số.

- Tuyên truyền, hướng dẫn, hỗ trợ người dân và các hợp tác xã tiếp cận các ứng dụng số, sàn thương mại điện tử nhằm giúp chủ động về đầu ra cho nông sản, đặc sản của địa phương, góp phần tạo nền kinh tế nông nghiệp bền vững.

4. Tài chính - Kế toán:

Phối hợp các ban, ngành tham mưu UBND phường bố trí kinh phí thực hiện chương trình, kế hoạch chuyển đổi số năm 2024 trên địa bàn phường.

5. Đề nghị UBMTTQVN phường và các Hội, Đoàn thể:

Tuyên truyền phát huy vai trò chủ thể của người dân trong chuyển đổi số, nâng cao văn hóa khai thác và ý thức sử dụng công nghệ thông tin từ gia đình đến nhà trường, xã hội nhằm hướng tới các ứng dụng lành mạnh, thiết thực, hiệu quả, góp phần hình thành xã hội thông tin, gắn kết đảm bảo an toàn thông tin cho người sử dụng.

Trên đây là kế hoạch triển khai chương trình Chuyển đổi số trên địa bàn phường Thủy Châu năm 2024. UBND phường yêu cầu các ban, ngành, đoàn thể, bộ phận liên quan nghiêm túc triển khai thực hiện./.

Nơi nhận:

- BTV Đảng ủy phường;
- TT HĐND-UBND phường;
- Các bộ phận trực thuộc;
- Lưu.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Vũ Đức Duy